TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 405/2023/HS-ST
Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng

2. Ông Trần I Thực

3. Ông Trần Trung Tính

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 562/2023/TLST-HS, ngày 24/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3333/2023/QĐXXST-HS ngày 08/8/2023, đối với bị cáo:

Lê Thị Mỹ H; giới tính: nữ; sinh ngày: 11/12/1984, tại tỉnh A; nơi đăng ký thường trú: 163A/5 ấp B, xã C, huyện D, tỉnh A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn Gn; con ông Lê Hoàng E và bà Thái Kim Y; Có chồng (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 09/6/2020 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Mỹ H:

1. Ông Nguyễn Đình Phương - Luật sư của Văn phòng Luật sư Vũ Thanh Hà, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Phạm Văn Vui - Luật sư của Văn phòng Luật sư Công dân và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị I F, sinh năm: 1948 (có mặt).
Ông Đoàn I Tuệ, sinh năm: 1954 (có mặt).
Cùng địa chỉ: 359/1/45 Lê Văn Sỹ, phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị I H, sinh năm: 1949 (vắng mặt).
Địa chỉ: 40/4 K, phường 14, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Hoàng G, sinh năm: 1961 (có mặt).
Địa chỉ:195/9 O, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị Phụng I, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Chợ P, xã Q, thành phố R, tỉnh Bình Dương.

4. Ông Trần Công X(vắng mặt)
Địa chỉ: 16/2 khu phố 4, S, phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Dương Hoài Phong, sinh năm: 1991 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Phú TH, xã V, huyện W, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2015, Lê Thị Mỹ H quen biết với bà Nguyễn Thị I F thông qua bà Nguyễn Thị F H (mẹ chồng của H), H đã nhiều lần gặp và hỏi vay tiền của bà F để buôn Gn và hùn vốn kinh doanh tại khách sạn AMARA trên đường Lê Văn Sỹ, Quận 3. Trong các lần vay tiền của bà F, H đem đồ trang sức bằng vàng, có đính đá quý (giả) thế chấp cho bà F và nói đây là số trang sức của bà Trần Kim Lợi (chủ tiệm vàng ở chợ Tân Định, Quận 1) đã thế chấp cho H. Bà F tin tưởng và cho H vay tiền nhiều lần tổng cộng 2.100.000.000 đồng (không có làm giấy biên nhận tiền).

Đến đầu năm 2016, bà F đòi lại tiền nhưng H không có tiền để trả, H nói dối bà F là bà Trần Kim Lợi buôn lậu vàng, bị Công an bắt, bà Kim Lợi khai ra bà F có H quan vì đang giữ số trang sức, đá quý này và H nói với bà F đã tìm một người khác làm việc với Công an để bà F thoát tội. Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của bà F, bằng thủ đoạn gian dối H đi làm 01 giấy biên nhận tiền "…Lê Thị F H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị I F đến khách sạn AMARA gặp ông Đỗ Thành Trung (Giám đốc) nhận 2.919.000.000 đồng.."; 01 "Thẻ tiết kiệm" mang tên Lê Thị Mỹ H gửi số tiền 5.111.000.000 đồng tại Ngân hàng Quân đội MB, 01 Phiếu hẹn của "Ngân hàng thương tín Á Châu tiếp nhận làm lại sổ và thẻ cho bà I F với tổng số tiền là 6.119.000.000 đồng", rồi tự xưng là Luật sư của bà Lâm Thị Thu Nguyệt, là người được H nhờ chịu tội thay cho bà F để làm việc với Công an, nhờ ông Trần Công Xcán bộ Công an phường 13, Quận 3 đến nhà bà F hỏi về vụ án hột xoàn của bà Kim Lợi và nhờ đối tượng không rõ lai lịch tự xưng là Đỗ Minh Thành là cán bộ của Công an Quận 3 đang thụ lý vụ án Kim Lợi gọi điện thoại cho bà F nói về số tiền 6.119.000.000 đồng mà H gửi tại ngân hàng, rồi H nhắn tin cho ông Đoàn I Tuệ (chồng bà F) mạo danh ông Nguyễn Xuân Lịch (thủ trưởng cơ quan điều tra) yêu cầu ông, bà F phải đưa tiền để chạy án cho bà F không bị bắt. Ông Tuệ, bà F tin tưởng thông tin mà H đưa ra là có thật nên đã đưa tiền cho H để H chiếm đoạt. Tính đến tháng 7/2017, H đã chiếm đoạt của ông Tuệ, bà F tổng số tiền 9.000.000.000 đồng.

Sau đó, ông Tuệ, bà F phát hiện bị H lừa chiếm đoạt tài sản, nên ngày 07/9/2018 đã làm đơn tố cáo Lê Thị Mỹ H.

Tại Công văn số 6770/MBHS ngày 14/10/2020 của Ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: Trên hệ thống MB không có ghi nhận khách hàng Lê Thị Mỹ H có số chứng minh nhân dân: 025175599.

Xác minh tại khách sạn Ramana được biết: Khách sạn Amara địa chỉ tại 323 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3 từ năm 2018 đã đổi tên thành khách sạn "Ramana", tại khách sạn không có nhân viên tên Lê Thị Mỹ H, do đó cũng không có việc Lê Thị Mỹ H có sở hữu số vốn 6.119.000.000 đồng tại khách sạn.

Tại các bản kết luận giám định số 1176/KLGĐ-TT ngày 18/7/2019 và số 1300/KLGĐ-TT ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Chữ ký và chữ viết của Trần Hoàng G trên các tài liệu khi nhận tiền của vợ chồng ông Tuệ và chữ viết, chữ ký của Trần Hoàng G trên Bản tự khai tại Cơ quan điều tra là do cùng một người viết và ký ra.

"Giấy cam kết" đứng tên người viết cam kết Lê Thị Mỹ H, đề ngày 26/6/2016 và các tài liệu có chữ viết, chữ ký của Lê Thị Mỹ H do Cơ quan điều tra thu thập nêu trên là do cùng một người viết và ký ra".

Tại các Bản kết luận giám định số 2169/KLGĐ-TT ngày 08/12/2020 và số 408/KLGĐ-TT ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ viết trên tài liệu cần giám định là "Giấy nhận tiền" ký tên người nhận tiền Lâm Thị Thu Nguyệt, lập ngày 11/10/2016, mặt sau có nội dung "BIÊN NHẬN" ký tên Trần Hoàng G và "Lá thư" viết tay trên tờ giấy kẻ ô ly có nội dung bắt đầu bằng các chữ "Chị F thân mến!!! ..." và kết thúc bằng các chữ "... 7h tối em nhờ anh G qua nhận dùm" so với chữ viết của Lê Thị F I và Lê Thị Mỹ Dung trên các "BẢN TỰ KHAI" tại Cơ quan điều tra có phải do cùng một người viết ra hay không".*

Tại Bản kết luận giám định số 5567/C09B ngày 14/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *"File âm thanh trong mẫu cần giám định là USB màu đen do ông Đoàn I Tuệ giao nộp không còn nguyên gốc đã bị thay đổi tần số tín hiệu âm thanh, không đủ điều kiện giám định".*

Tại Kết quả giám định số 3277/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TPHCM kết luận: *"Hình dấu tròn có nội dung "NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI-M.S.D.N: 0100283873-C.T.C.P- Q.ĐỐNG ĐA-TP. HÀ NỘI" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu".*

Tại Công văn số 744/MB-HS ngày 14/9/2022 của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) trả lời: *"Biểu mẫu sổ tiết kiệm kèm theo Công văn số 35778/VPCQCSĐT-Đ3 ngày 22/6/2022. Từ trước đến nay Ngân hàng TMCP Quân đội không ban hành".*

Ngày 09/6/2020, Lê Thị Mỹ H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo lệnh truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Thị Mỹ H đã khai như sau: Số vàng mà H thế chấp cho bà F để vay tiền đều là vàng giả do H mua ở chợ và bà F đã giao lại cho H và H vứt bỏ. Những người như bà chủ tiệm vàng Kim Lợi, bà Lâm Thị Thu Nguyệt,

ông Nguyễn Xuân Lịch là không có thật, do H tự nghĩ ra. Các tin nhắn giả mạo ông Nguyễn Xuân Lịch, Đỗ Minh Thành là do H dùng chính số điện thoại của mình nhắn tin với ông Tuệ, lá thư giả mạo của bà Lâm Thị Thu Nguyệt là do H nhờ em gái là Lê Thị F I viết để gửi cho bà F, thẻ tiết kiệm của Ngân hàng quân đội MB, Phiếu hẹn của Ngân hàng thương tín Á Châu và các tài liệu giả mạo cơ quan Nhà nước mà H đưa cho vợ chồng bà F, do H làm giả tại các tiệm photocopy để tạo lòng tin có sự việc bà F có H quan đến vụ án Kim Lợi bị bắt nhằm chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Tuệ, bà F. Từ đầu năm 2015 đến tháng 7/2017, H chiếm đoạt của vợ chồng bà F 9.000.000.000 đồng. H khai việc H nhờ Dương Hoài Phong mạo nhận là sếp của H làm tại khách sạn AMARA, nhờ Trần Công Xđi đến nhà bà F hỏi về vụ án Kim Lợi, Lê Thị F I viết thư mạo danh Lâm Thị Thu Nguyệt và Trần Hoàng G (chạy xe ôm) được H thuê đi nhận tiền của bà F, những người này không biết, không tham gia cùng H chiếm đoạt tiền của ông Tuệ, bà F.

Đối với Trần Hoàng G được H thuê đi đến nhà bà Nguyễn Thị I F để lấy tiền về giao cho H được H trả công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng; Lê Thị F I có hành vi viết giấy nhận tiền mạo danh Lâm Thị Thu Nguyệt giúp H do H đọc nội dung; Trần Công Xcó hành vi đến nhà bà F về vụ án Kim Lợi và ông Dương Hoài Phong nhận là sếp của H. Quá trình điều tra, không có căn cứ xác định Trần Hoàng G, Lê Thị F I, Trần Công Xvà Dương Hoài Phong tham gia giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với "Thẻ tiết kiệm" mang tên Lê Thị Mỹ H gửi tiền tại Ngân hàng Quân đội MB và Phiếu hẹn Ngân hàng Thương Tín Á Châu tiếp nhận và làm lại sổ và thẻ cho bà Nguyễn Thị I F, do H đưa cho bà F và ông Tuệ để bà F tin tưởng đưa tiền H chiếm đoạt. Theo kết quả trả lời xác minh của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) Biểu mẫu sổ tiết kiệm từ trước đến nay Ngân hàng TMCP Quân đội không ban hành; Phiếu hẹn Ngân hàng Thương Tín Á Châu, không có mộc dấu, Ngân hàng Thương Tín Á Châu không có trên thực tế, nên Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý H về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 511/CT-VKSTC-P2 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thị Mỹ H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 16 năm đến 18 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ H phải bồi thường cho ông Đoàn I Tuệ và bà Nguyễn Thị I F số tiền 9.000.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị hại Đoàn I Tuệ và Nguyễn Thị I F trình bày: Do tin tưởng vào những gì bị cáo H nói nên vợ, chồng ông, bà đã nhiều lần đưa tiền cho H. Do sự việc xảy ra đã lâu và việc giao nhận tiền diễn ra nhiều lần, với những số tiền khác nhau mà không lập giấy tờ ghi nhận nên vợ chồng ông bà không nhớ chính xác số tiền cụ thể, tổng số tiền vợ chồng bà trình Go bị chiếm đoạt là khoảng hơn 9.000.000.000 đồng, nay ông bà yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho vợ, chồng ông số tiền 9.000.000.000 đồng. Ngoài ra, ông bà yêu cầu khởi tố đối với Lê Thị F I và Dương Hoài Phong.

- Luật sư Nguyễn Đình Phương bào chữa cho bị cáo H trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và đến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai Go, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến bào chữa bổ sung và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói lời sau cùng của bị cáo: bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mỹ H không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Ông Đoàn I Tuệ và bà Nguyễn Thị I F có khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, tuy nhiên sau đó ông bà xác định chỉ có ý kiến yêu cầu xem xét các hành vi của Dương Hoài Phong, Trần Công Xvà Lê Thị F I.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Mỹ H tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bằng thủ đoạn gian dối, H vay tiền của bà Nguyễn Thị I F nhiều lần và thế chấp vàng, đá quý giả cho bà F để làm tin. Sau đó không có tiền để trả cho bà F, H tự tạo dựng sự việc bà F H quan đến "vụ án Kim Lợi buôn lậu vàng" đang bị điều tra. H mạo danh người có chức vụ trong ngành Công an và sử dụng các số điện thoại khác nhau nhắn tin đe dọa ông Tuệ, bà F đưa tiền để bà F không bị bắt đi tù. H đã chiếm đoạt của ông Tuệ, bà F 9.000.000.000 đồng.

Hành vi của Lê Thị Mỹ H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên", tội phạm và hình phạt quy định điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Mỹ H đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần trở lên nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai Go, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Mỹ H đã chiếm đoạt của ông Đoàn I Tuệ và bà Nguyễn Thị I F số tiền 9.000.000.000 đồng. Tại phiên tòa, vợ chồng ông, bà yêu cầu bị cáo H bồi thường 9.000.000.000 đồng, và H đồng ý, nên yêu cầu này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (model GT-S5660,...771/8) thu giữ của ông Đoàn I Tuệ, xét đây là tài sản của ông Tuệ nên trả lại cho ông Tuệ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám (...096431) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Mỹ H thu giữ của bị cáo H; xét bị cáo không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về yêu cầu của ông Đoàn I Tuệ và bà Nguyễn Thị I F yêu cầu xem xét, xử lý hình sự đối với Lê Thị F I và Dương Hoài Phong, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Đối với các đối tượng Trần Hoàng G, Lê Thị F I, Trần Công Xvà Dương Hoài Phong:

- Ông Trần Hoàng G khai nhận: Ông G hành nghề chạy Honda ôm và được H nhờ đến nhà vợ chồng ông Tuệ đưa tài liệu giúp H, sau đó nhận tiền từ ông Tuệ về đưa lại cho H. Ông G nhiều lần đi đưa tài liệu do H làm giả và nhận tiền từ vợ chồng bà F về đưa cho H, ngoài ra ông G còn nhận làm các dấu tên mạo danh những người có chức vụ mà H đóng lên các tài liệu gửi cho vợ chồng bà F. Tuy nhiên, ông G chỉ làm thuê cho H, không biết H lừa đảo chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông Tuệ, mỗi lần đi nhận tiền ông G được H trả tiền công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

- Bà Lê Thị F I khai nhận được H nhờ viết thư và "Giấy nhận tiền" ngày 11/10/2016 mạo danh Lâm Thị Thu Nguyệt để gửi cho bà F. Tuy nhiên I không hỏi H viết để làm gì và không nhận được lợi ích gì, H là chị của I nên I đồng ý viết hộ.

- Ông Trần Công X trình bày Lê Thị Mỹ H có nhờ ông đến nhà bà F để nói bà F trả lại cho H số vàng cưới H đang gửi bà F giữ hộ, sau đó ông đến nhà bà F một mình vào buổi tối, lúc này ông Xmặc quân phục Cảnh sát như lời khai của bà F. Bị cáo H khai do H bị bà F đòi tiền và ông Tuệ muốn đi Go Công an nên khi gặp Xtại quán cà phê thì H muốn lợi dụng Xlà Công an để đe dọa vợ chồng ông Tuệ, bà F lo sợ mà không tố giác H.

- Ông Dương Hoài Phong trình bày có gặp mặt bà F vài lần, ngoài ra Phong không biết sự việc H lừa dối chiếm đoạt tiền của bà F, không mạo danh Giám đốc Casino Amara và có đến nhà bà F nhận tiền, vàng hai lần, nhưng đều giao lại cho H đầy đủ.

Quá trình điều tra không có căn cứ xác định Trần Hoàng G, Lê Thị F I, Trần Công Xvà Dương Hoài Phong tham gia giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Mỹ H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ H** 20 (hai mươi năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ H phải bồi thường cho ông Đoàn I Tuệ và bà Nguyễn Thị I F số tiền 9.000.000.000 (chín tỷ) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất phát sinh do chậm thi hành án quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho ông Đoàn I Tuệ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (model GT-S5660,...771/8)

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Mỹ H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám (...096431) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Mỹ H.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/278 ngày 12/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.)

Bị cáo Lê Thị Mỹ H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 117.000.000 (một trăm mười bảy triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Uyên Thy

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (7)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (30) (11)

